TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2023/DS-ST
Ngày: 29-9-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Tám**
2. Bà **Lê Thị Lan**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Cao Trần Khắc Huy** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** *không tham gia phiên tòa.*

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266A/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu VN.**

Địa chỉ: tầng A, văn phòng số L, tòa nhà VC; số 72 đường Lê Thánh T và số 47 đường Lý Tự T, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quốc N**, sinh năm: 1976. Địa chỉ: số A đường Trương Đ, phường M, quận N, thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 6 năm 2023)

2. Bị đơn: Ông **Trần Lê Vũ L** sinh năm: 1982

Địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã Z, huyện D, tỉnh Tiền Giang

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu VN (sau đây gọi tắt là E) là ông Nguyễn Quốc N trình bày: Ngày 20 tháng 10 năm 2019 ông Trần Lê Vũ L có ký Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế với E hạn mức thẻ là 20.000.000 đồng để tiêu dùng, thời hạn hiệu lực đến tháng 10 năm 2022, tài khoản thẻ là 150110501010422. Trong quá trình sử dụng thẻ, tính đến ngày xét xử là ngà 29

tháng 9 năm 2023 ông L còn nợ E tổng số tiền là 315.779.050 đồng (trong đó nợ gốc là 19.457.089 đồng, lãi là 295.521.961 đồng, phí thường niên là 800.000 đồng). Nay E yêu cầu ông L trả tiền vốn, lãi, phí theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế tổng cộng là 315.779.050 đồng.

Ông Trần Lê Vũ L đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông L không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của E.

Tại phiên tòa ông N là người đại diện theo ủy quyền của E có đơn xin vắng mặt, ông L đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông L là phù hợp điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: E khởi kiện ông Trần Lê Vũ L về việc vay tiền, ông L cư trú tại tổ X, ấp Y, xã Z, huyện D, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, E yêu cầu ông L trả tiền vay theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 94 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung: Giữa E và ông Trần Lê Vũ L thực tế có xảy ra quan hệ vay tài sản với nhau được thể hiện qua Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế do E cung cấp. Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế có nội dung thể hiện ông L vay E số tiền là 20.000.000 đồng. Tính đến ngày xét xử 29 tháng 9 năm 2023 ông L còn nợ E tổng số tiền là 315.779.050 đồng bao gồm: tiền vốn là 19.457.089 đồng, lãi là 295.521.961 đồng, phí thường niên là 800.000 đồng. Xét thấy, chứng cứ E cung cấp có chữ ký tên của ông L và đại diện E, có thể hiện số tiền mà ông L vay và còn nợ E như lời trình bày của ông N trong quá trình giải quyết vụ án. Ông L đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do chứng tỏ ông L biết mình có vay và nợ E tổng số tiền là 315.779.050 đồng (tính đến ngày xét xử) đến nay chưa trả. Ông L đã nhận được quyền của mình là nhận tiền vay từ E nhưng đến hạn trả nợ theo thỏa thuận thì lại cố tình không thực hiện mặc dù E đã nhiều lần nhắc nhở là nhằm kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của E. Do đó, cần buộc ông L trả E số tiền vốn lãi tổng cộng là 315.779.050 đồng là phù hợp Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của E được Hội đồng xét xử chấp nhận. E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của E được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 35, Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu VN (E).

1.1 Buộc ông Trần Lê Vũ L phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu VN số tiền vay vốn lãi tổng cộng là 315.779.050 đồng (ba trăm mười lăm triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn không trăm năm mươi đồng), trả làm 01 lần.

1.2 Kể từ ngày E có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Lê Vũ L chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế mà ông L đã ký với E ngày 20 tháng 10 năm 2019.

2. Về án phí:

2.1 Ông Trần Lê Vũ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.788.952 đồng (mười lăm triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn chín trăm năm mươi hai đồng).

2.2 Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu VN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu VN 5.241.000 đồng (năm triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012558 ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu VN, ông Trần Lê Vũ L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ